

BÀI HỌC 2

CÔNG VIỆC CỦA ĐẢNG CHRIST TRÊN ĐẤT BẮT ĐẦU

CÂU GỐC: “Ngài phán cùng hai người rằng: Các người hãy theo ta, ta sẽ cho các người nên tay đánh lưới người” (Ma-thi-ơ 4:19).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 3:1-12; II Phi-e-rơ 1:19; Phi-líp 2:5-8; Ma-thi-ơ 4:1-12; Ê-sai 9:1, 2; Ma-thi-ơ 4:17-22.

Một trong những sự đấu tranh lớn của con người là muốn biết ý nghĩa và mục đích của cuộc đời chúng ta và làm thế nào để sống. Suy cho cùng, chúng ta không được sinh ra với một quyển cẩm nang để hướng dẫn phải sống thế nào, đúng không?

Một thanh niên 17 tuổi đến từ một gia đình khá giả cho biết, “Tôi không hiểu gì về ý nghĩa của cuộc đời” Về sau, anh ta trở thành một người dùng ma túy. “Tôi vẫn không hiểu. Nhưng tôi nghĩ rằng mọi người khác đã hiểu, họ ở trong một sự bí mật lớn mà tôi không ở trong đó. Tôi nghĩ mọi người đều hiểu lý do tại sao chúng ta có mặt ở đây, và họ đã được tất cả hạnh phúc bí mật ở đâu đó mà không có tôi.”

Paul Feyerabend, một văn hào Đức và triết học gia của khoa học, thú nhận trong cuốn hồi ký của mình, “Vây, ngày qua ngày, và tôi không rõ tại sao tôi phải sống.”

Nhưng chúng ta thấy rõ các lý do cho cuộc đời của chúng ta trong Kinh Thánh, Phúc Âm, và câu chuyện của Đức Chúa Giê-su và những gì Ngài đã làm cho chúng ta. Trong Đức Chúa Giê-su – cuộc đời Ngài trước khi trở thành con người, sự giáng sinh, đời sống Ngài trên trái đất, sự chết của Ngài, chức vụ ở trên trời, và sự đến lần thứ hai – chúng ta có thể tìm thấy những câu trả lời cho các câu hỏi khó hiểu nhất và quan trọng nhất của cuộc đời.

Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu về sự khởi đầu của đời sống và việc làm của Đảng Christ trên trái đất. Đây là một cuộc đời độc đáo và công việc duy nhất có thể đem lại đầy đủ ý nghĩa cho đời sống của chúng ta.

GIẢNG BÁP-TÍT VÀ “LỄ THẬT HIỆN ĐẠI”

Ma-thi-ơ 3 bắt đầu với công việc của Giảng Báp-tít. Lời nói đầu tiên của ông ấy được ghi trong Kinh Thánh là, “Các người phải ăn năn [Lánh xa tội lỗi]!” (Ma-thi-ơ 3:2). Đó là một bản tóm tắt những gì Đức Chúa Trời đã nói với mọi người kể từ khi có sự Sa ngã: Hãy ăn năn, chấp nhận sự tha thứ của ta, đừng phạm tội nữa, và các người sẽ được sự Cứu Chuộc và nghi ngơi cho linh hồn mình.

Tuy nhiên, dù sứ điệp đó là cho toàn thế giới, nhưng sứ điệp của Giảng cũng bao gồm rõ ràng “lễ thật hiện đại” (II Phi-e-rơ 1:12) cho dân chúng vào thời điểm đó.

Hãy đọc Ma-thi-ơ 3:2, 3. Sứ điệp lễ thật hiện đại mà Giảng rao giảng là gì? Sứ điệp này đến với lời kêu gọi của ông về sự ăn năn, phép báp-têm, và sự thú tội. Xin cũng đọc Ma-thi-ơ 3:6.

Giảng cũng làm một điều ở đây được thực hiện trong suốt cả Tân Ước: Ông trích dẫn Cựu Ước. Lời tiên tri của Cựu Ước trở nên sống động trong Tân Ước. Đức Chúa Giê-su và Phao-lô, Phi-e-rơ và Giảng, tất cả đều trích dẫn Cựu Ước để giúp giải thích hoặc chứng minh ý nghĩa của những gì đang xảy ra trong Tân Ước. Thật không có gì ngạc nhiên khi Phi-e-rơ nói về các phép lạ chính ông đã thấy Đức Chúa Giê-su làm như những thí dụ về “lời các đấng tiên tri chắc chắn hơn” (II Phi-e-rơ 1:19) khi ông nói về chức vụ của Đức Chúa Giê-su.

Hãy đọc Ma-thi-ơ 3:7-12. Giảng có sứ điệp gì cho các nhà lãnh đạo? Mặc dù những lời nói “cứng rắn” của ông, có niềm hy vọng nào được ban cho họ ở đây?

Hãy lưu ý là Đức Chúa Giê-su quan trọng thế nào trong tất cả những gì Giảng rao giảng. Tất cả mọi thứ đều về Đức Chúa Giê-su và về Ngài là ai và Ngài sẽ làm gì. Giảng rao giảng Phúc Âm. Nhưng ông cũng nói rõ ràng sẽ có một sự phán xét cuối cùng, một sự phân rẽ cuối cùng giữa lúa mì và trấu. Và Đức Chúa Giê-su sẽ làm sự phân rẽ đó. Vì vậy, sự giảng dạy này là bằng chứng Phúc Âm không thể tách rời khỏi sự phán xét. Đây cũng là một thí dụ về, từ trong Kinh Thánh, lần đến thứ nhất và thứ hai của Đức Chúa Giê-su được coi là một sự kiện. Khi Giảng nói về sự Đấng Christ đến lần thứ nhất, ông cũng nói về sự đến lần thứ hai nữa.

SỰ KHÁC BIỆT LỚN TRONG ĐỒNG VẮNG

Hãy tưởng tượng việc xảy ra trong Ma-thi-ơ 4:1 từ quan điểm của Sa-tan. Đức Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời, bây giờ đã hạ mình xuống. Thậm chí Ngài đã mặc lấy hình thể con người để cứu loài người. Đây cũng là cùng một Đức Chúa Giê-su mà Sa-tan đã tranh chiến chống lại ở trên trời. Đây cũng là Đức Chúa Giê-su, Đấng đã quăng Sa-tan và các thiên sứ của nó ra khỏi thiên đàng (Khải huyền 12:7-9). Nhưng bây giờ Đức Chúa Giê-su này. . . việc gì đang xảy ra? Một Người rất gầy yếu, đói khát, một mình trong đồng vắng hoang vu, dường như không có ai để giúp đỡ Ngài. Chắc chắn bây giờ Đức Chúa Giê-su sẽ là một mục tiêu dễ dàng cho những thủ đoạn của Sa-tan.

“Khi Sa-tan và Con Đức Chúa Trời gặp nhau lần đầu tiên trong trận chiến, Đấng Christ là chỉ huy trưởng của đạo quân trên trời. Và Sa-tan lãnh đạo cuộc phản loạn [chiến tranh] ở trên trời, đã bị liệng ra khỏi thiên đàng. Bây giờ tình trạng của họ đã rõ ràng đảo ngược. Sa-tan cố gắng dùng lợi thế của hắn ở trên Đấng Christ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 119.

Thật là một sự khác biệt lớn: Lu-xi-phe đã từng cố gắng để “được như Đấng Tối Cao” (Ê-sai 14:14). Nhưng Đức Chúa Giê-su đã từ bỏ sự vinh quang (quyền lực và danh dự) của thiên đàng. Ở đây, trong cảnh này, chúng ta có thể thấy sự khác biệt lớn giữa sự ích kỷ và lòng vị tha. Có một sự khác biệt lớn giữa điều thánh thiện và tội lỗi.

So sánh Ê-sai 14:12-14 với Phi-líp 2:5-8. Điều này nói gì với chúng ta về sự khác biệt giữa bản tính của Đức Chúa Giê-su và Sa-tan?

Hãy tưởng tượng các thiên sứ đã cảm thấy như thế nào về những gì đang diễn ra. Họ đã biết Đức Chúa Giê-su trong vinh quang của Ngài ở trên trời. Và bây giờ các thiên sứ thấy như hai kẻ thù (Đức Chúa Giê-su và Sa-tan) đứng mặt đối mặt trong một loại xung đột mà hai người chưa bao giờ trải qua trước đây. Chúng ta có lợi thế rõ ràng là biết kết quả cuộc chiến này sẽ ra sao. Nhưng các thiên sứ – thật ra tất cả thiên đàng – đều không biết. Vì vậy, họ phải nhìn xem cuộc đụng độ này với sự quan tâm đặc biệt.

Sa-tan tôn vinh mình. Nhưng Đức Chúa Giê-su tự hạ mình xuống, thậm chí hạ mình đến chết. Những gì chúng ta có thể học được từ sự khác biệt mạnh mẽ này? Làm thế nào chúng ta có thể dùng sự thật quan trọng này cho chính mình? Làm thế nào điều này nên ảnh hưởng đến cách chúng ta làm những quyết định, đặc biệt là khi cái tôi của chúng ta có thể quá lớn?

SỰ CẢM DỖ

Đọc Ma-thi-ơ 4:1-12. Việc gì xảy ra ở đây với những sự cảm dỗ này? Tại sao Đức Chúa Giê-su phải trải qua các kinh nghiệm như vậy? Câu chuyện này có liên quan gì đến sự cứu rỗi? Làm thế nào Đức Chúa Giê-su đứng vững chống lại những sự cảm dỗ mạnh mẽ này trong hoàn cảnh rất khó khăn? Và điều này nên nói gì với chúng ta về việc đối diện với những sự cảm dỗ của mình?

Ma-thi-ơ 4:1 bắt đầu với ý tưởng có vẻ kỳ lạ: Đức Thánh Linh đã đưa Đức Chúa Giê-su đến nơi đồng vắng để bị ma quỷ cảm dỗ. Chúng ta có nhiệm vụ phải cầu nguyện để không bị cảm dỗ. “Xin chớ để chúng tôi bị cảm dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác” (Ma-thi-ơ 6:13). Lúc đó, tại sao Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Giê-su vào con đường này?

Câu trả lời được tìm thấy trong đoạn trước, khi Đức Chúa Giê-su đến cùng Giăng để chịu phép báp-têm. Lúc đầu Giăng từ chối làm phép báp-têm cho Ngài. Nhưng Đức Chúa Giê-su phán, “Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công bình như vậy” (Ma-thi-ơ 3:15). Để làm trọn mọi việc công bình có nghĩa là Đức Chúa Giê-su phải làm những gì cần thiết để trở nên gương mẫu hoàn hảo cho nhân loại và đại diện hoàn hảo trước mặt Cha trên trời của chúng ta. Vì lý do này Đức Chúa Giê-su cần phải chịu phép báp-têm, mặc dù Ngài là Đấng vô tội.

Trong sự cảm dỗ nơi đồng vắng, Đức Chúa Giê-su đã phải trải qua cùng một hoàn cảnh như A-đam đã kinh nghiệm. Ngài cần những chiến thắng chống lại sự cảm dỗ mà tất cả chúng ta, từ A-đam trở đi, đã thất bại để giành chiến thắng. Vì vậy, bằng cách chiến thắng tội lỗi, “Đấng Christ đã phải sửa lại sự thất bại của A-đam” (Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 117). Đức Chúa Giê-su đã phải làm như vậy trong điều kiện không giống như bất cứ điều gì A-đam đã phải đối diện.

Bởi chiến thắng này, Đức Chúa Giê-su cho thấy rằng chúng ta không bao giờ có sự bào chữa cho tội lỗi. Không có những lý do chính đáng để phạm tội. Và, khi bị cảm dỗ, chúng ta không cần phải thất bại. Nhưng qua đức tin và sự đầu phục, chúng ta có thể chiến thắng. Như chúng ta đã được dạy, “Vậy hãy phục Đức Chúa Trời; hãy chống trả ma quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em. Hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần anh em” (Gia-cơ 4:7, 8).

Câu chuyện này cho thấy một cách mạnh mẽ rằng không có lý do gì cho tội lỗi của chúng ta. Nhưng câu chuyện này cho thấy tầm quan trọng thế nào về việc chúng ta cần sự công bình của Đấng Christ? Giả sử chúng ta phải đứng trong sự công bình riêng của mình mà không được sự bao phủ của Đức Chúa Giê-su và không được sự tha thứ cho tội lỗi mình thì chúng ta có hy vọng gì?

XỨ SA-BU-LÔN VÀ NÉP-TA-LI

Ma-thi-ơ 4:12 nói về việc Giăng bị cầm tù. Vì vậy, tình trạng này đã kết thúc chức vụ của ông. Tại thời điểm này, chức vụ của Đức Chúa Giê-su “chính thức” bắt đầu. Khi Đức Chúa Giê-su nghe nói về Giăng, Ngài đã đi đến Ga-li-lê. Kinh Thánh nói rằng Ngài làm như vậy nhưng không giải thích lý do tại sao. (Xin cũng đọc Mác 1:14-16 và Lu-ca 4:14). Có lẽ, trong khi Giăng đang rao giảng, Đức Chúa Giê-su muốn giữ yên lặng để tránh sự cạnh tranh giữa những người theo Ngài và Giăng. Động từ tiếng Hy Lạp trong Ma-thi-ơ 4:12, thường được dịch là “đi”, cho ý tưởng “lánh” để tránh nguy hiểm. Vì vậy, luôn luôn khôn ngoan, Đức Chúa Giê-su có thể đã muốn tránh những rắc rối.

Đọc Ma-thi-ơ 4:13-16 (cũng đọc Ê-sai 9:1, 2) về sự Đức Chúa Giê-su đến ở xứ Sa-bu-lôn và Nép-ta-li. Những câu nói này nói gì về chức vụ của Đức Chúa Giê-su?

Sa-bu-lôn và Nép-ta-li là hai con trai của Gia-cốp (đọc Sáng thế Ký 35:23-26). Con cái của họ đã trở thành hai chi phái định cư ở phía Bắc đẹp đẽ của Đất Hứa.

Thật không may, hai chi phái này ở trong số mười chi phái đã bỏ đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời và đi theo những điều của thế gian. Nhiều tiên tri trong Cựu Ước rao giảng chống lại tội lỗi, sự trăn tục, và những điều ác của các chi phái phía Bắc. Những chi phái này đã bị người A-si-ri tàn phá và phân tán trên khắp thế giới. Ngược lại, dân ngoại (không phải là Do Thái) đã định cư tại Y-sơ-ra-ên, và Ga-li-lê đã trở thành một dân số hỗn hợp, một nơi bối rối và tối tăm. Vị tiên tri nổi tiếng nhất xứ Ga-li-lê là Giôn-na đã cho chúng ta biết về lòng trung thành kém cỏi của người Ga-li-lê.

Dù Ga-li-lê có vấn đề gì, Ê-sai đã có lời tiên tri tốt đẹp rằng – ngay cả trong đất tối tăm của Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, “Dân ấy ngồi chỗ tối tăm, đã thấy ánh sáng lớn” (Ma-thi-ơ 4:16). Nói cách khác, ở đây, nơi mà mọi người được coi là thô bạo, lạc hậu và lỗ mãng, Đức Chúa Giê-su đã đến, sống và rao giảng giữa họ. Ở đây, chúng ta thấy Đức Chúa Giê-su tình nguyện hạ mình vì lợi ích của người khác. Chúng ta cũng thấy ở đây một thí dụ khác về tầm quan trọng của Cựu Ước đối với chức vụ của Đức Chúa Giê-su.

Làm thế nào chúng ta có thể tránh được sự cảm dỗ để xét đoán người khác là không xứng đáng với những nỗ lực của chúng ta để phục vụ và làm chứng cho họ? Có điều gì sai với thái độ này?

KÊU GỌI CÁC NGƯỜI ĐÁNH CÁ

Đức Chúa Giê-su giảng dạy rằng, “Các ngươi hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần” (Ma-thi-ơ 4:17). Cũng giống như Giảng, Đức Chúa Giê-su bắt đầu chức vụ của Ngài bằng cách nói mọi người phải ăn năn. Đức Chúa Giê-su biết, cũng như Giảng, tình trạng tội lỗi của nhân loại và sự cần thiết cho tất cả mọi người phải ăn năn và hiểu biết về Đức Chúa Trời. Vì vậy, thật không ngạc nhiên khi việc rao giảng công khai đầu tiên của Đức Chúa Giê-su bao gồm việc kêu gọi mọi người từ bỏ tội lỗi.

Đọc Ma-thi-ơ 4:17-22. Những câu này cho chúng ta biết gì về tầm quan trọng của việc kêu gọi ăn năn đối với cuộc đời của chúng ta?

Ở đây, trong đất bị lãng quên của Ga-li-lê, có một nhóm nhỏ người đánh cá gồm bốn thanh niên: hai cặp anh em. Những người này rõ ràng đã có lòng tin nơi Đức Chúa Trời, vì trong một thời gian, một số trong nhóm họ đã đi theo Giảng Báp-tít. Nhưng trước sự ngạc nhiên của họ, Giảng Báp-tít đã chỉ cho họ một thanh niên khác đến từ miền của họ.

Bốn người này đã đến với Đức Chúa Giê-su Na-xa-rét và ở lại với Ngài (đọc Giảng 1). Đây là nền văn hóa của xứ đó: người ta sẽ đi đến một thầy Do Thái và xin đi theo ông ta. Nhưng giáo sư là người quyết định cuối cùng ai sẽ được làm môn đồ. Và khi được giáo sư nhận bạn làm đệ tử của ông ta, đó là một thời gian rất vui mừng.

Nhiều người đã nghĩ rằng khi Đức Chúa Giê-su kêu gọi các môn đồ ở bờ biển, đó là lần đầu tiên họ gặp Ngài. Nhưng chúng ta biết từ Giảng 1 đến 5 là những người này đã có một thời gian tiếp xúc với Đức Chúa Giê-su trong vòng một năm.

“Đức Chúa Giê-su đã chọn những người đánh cá ít học vì họ đã không học được những ý tưởng sai lầm từ các thầy thông giáo Do Thái trong thời của họ. Những người Đức Chúa Giê-su chọn làm môn đồ là những người có các ơn và tài năng thiên phú. Họ khiêm nhường và dễ dạy. Họ là những người mà Đức Chúa Giê-su có thể giáo dục cho công việc của Ngài. Trong các tầng lớp xã hội thông thường có rất nhiều người trung thành làm công việc hằng ngày của họ; họ không biết rằng mình có quyền lực ngang hàng với những người được vinh dự nhất thế giới. Chỉ cần một bàn tay khéo léo để “đánh thức” khả năng của họ. Đó là những người như vậy mà Đức Chúa Giê-su mời gọi trở thành cộng sự viên của Ngài. Và Đức Chúa Giê-su cho họ những lợi điểm để được thông công với chính Ngài.” – Phông trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 250.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Một giảng sư đã đến một thành phố và quảng cáo các buổi họp của mình như vậy, “Hãy đến xem một giảng sư xé một trang của Kinh Thánh!” Những chữ này đã thu hút một đám đông lớn. Lúc đó, giảng sư đứng trước đám đông, mở Kinh Thánh ra, và trước sự ngạc nhiên của họ, xé một trang giống như ông đã quảng cáo. Ông nói, “Trang này không bao giờ thuộc về ở đó. Đây là trang phân chia Cựu Ước và Tân Ước.” Dù người ta nghĩ gì về hành động của ông, giảng sư đã làm một điều đúng. Hai cuốn sách này thực sự là một. Trong suốt cả Tân Ước, Cựu Ước đã được trích dẫn. Nhiều lần, các sự kiện trong Tân Ước được giải thích và hỗ trợ bởi chính Đức Chúa Giê-su hoặc các nhà viết Tân Ước. Họ thường trích dẫn Cựu Ước. Đức Chúa Giê-su thường nói rằng, “Kinh Thánh phải được ứng nghiệm”? Chính Đức Chúa Giê-su thường trích dẫn Cựu Ước (Giăng 5:39; Lu-ca 24:27; Ma-thi-ơ 22:29; Giăng 13:18). Phao-lô đã luôn luôn trích dẫn Cựu Ước (Rô-ma 4:3; Rô-ma 11:8; Ga-la-ti 4:27). Sách Khải huyền nói đến khoảng năm trăm năm mươi thí dụ trong Cựu Ước. Tân Ước luôn luôn liên kết với Cựu Ước. Cựu Ước và Tân Ước là những thí dụ được viết xuống của Đức Chúa Trời cho mọi người về chương trình cứu rỗi. Dĩ nhiên, một số nghi lễ của Cựu Ước, chẳng hạn như hệ thống dâng con sinh tế, không còn áp dụng đối với Cơ Đốc nhân. Nhưng chúng ta đừng bao giờ phạm điều sai lầm là cho rằng Cựu Ước ít quan trọng hơn so với Tân Ước. Kinh Thánh bao gồm cả hai. Từ hai sách này, chúng ta học được những lẽ thật rất quan trọng về Đức Chúa Trời và chương trình cứu rỗi.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Chúng ta có thể thấy Sa-tan dùng những cách khác nhau để cám dỗ Đức Chúa Giê-su. Trong mỗi trường hợp Đức Chúa Giê-su đã không rơi vào bẫy của Sa-tan. Cũng cần chú ý tầm quan trọng của Lời Chúa (Kinh Thánh) ở đây. Đức Chúa Giê-su là Chúa, bây giờ trong “xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta” (Rô-ma 8:3). Nhưng Ngài dùng Kinh Thánh như một sự bảo vệ chống lại những cám dỗ của ma quỷ. Nếu Đức Chúa Giê-su đã phải làm như vậy, điều đó cho chúng ta biết Kinh Thánh rất quan trọng thế nào trong đời sống của chúng ta, khi phải đấu tranh với sự cám dỗ? Chúng ta biết rằng mình nên sử dụng Kinh Thánh trong trận chiến với sự cám dỗ. Nhưng làm thế nào để thực hành điều đó? Một số cách thức chúng ta có thể dùng Kinh Thánh để giúp chống lại những sự tấn công của Sa-tan là gì?

2. Tại sao sự khiêm nhường rất quan trọng đối với Cơ Đốc nhân? Làm thế nào chúng ta có thể học sự khiêm nhường? Phần nào của Thập tự giá giúp chúng ta trong việc quan trọng này?